TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 452/2023/DS-PT
Ngày: 14/4/2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Trần Thị Thủy

Các Thẩm phán: 1. Bà Phạm Thị Thảo

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành Phố H đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2023/DS-PT ngày 03 tháng 02 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 475/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1114/2023/QĐ-PT ngày 15 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2918/2023/QĐ-PT ngày 15/3/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng V

Địa chỉ trụ sở chính: 198 TQK, phường LTT, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Vũ Trung K, sinh năm: 1974 (vắng mặt) hoặc ông Trần Hải Thanh S, sinh năm: 1990 (có mặt);

Cùng địa chỉ: 321-323-325 đường PH, Khu dân cư HL, xã BH, huyện B, Thành phố H. (Theo giấy uỷ quyền lập ngày 05/5/2022)

2. Bị đơn: Bà Ngô Thị T, sinh năm: 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Căn hộ số EAM/3005AMy, Block A1, tầng 3M thuộc Dự án Chung cư K- The Era Town, đường 15B nối dài NLB, phường P, Quận B, Thành phố H.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thành T1 (vắng mặt)

Địa chỉ: Căn hộ số EAM/3005AMy, Block A1, tầng 3M huộc Dự án Chung cư K- The Era Town, đường 15B nối dài NLB, phường P, Quận B, Thành phố H.

4. Người kháng cáo: Bà Ngô Thị T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/10/2021 của Ngân hàng V và bản tự khai của ông Trần Hải Thanh S là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 14/9/2018 bà Ngô Thị T ký Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 017/18/01/0395 với Ngân hàng V Chi nhánh TSG để vay số tiền 1.470.000.000 đồng, thời hạn vay là 240 tháng, mục đích vay là thanh toán cho Bên bán thứ cấp tiền mua căn hộ số EAM/3005AMy, Block A1, Tầng 30, Vị trí căn hộ 05A1y, loại căn hộ A1y, Dự án Chung cư K-The Era Town, đường 15B nối dài NLB, phường P, Quận B, TP.HCM, phương thức cho vay từng lần; lãi suất cho vay 7,7%/năm cố định trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi tiếp theo bằng lãi suất huy động vốn VNĐ kỳ hạn 24 tháng trả lãi sau của bên cho vay cộng 3,5%/tháng nhưng không thấp hơn sàn cho vay cùng kỳ hạn của từng sản phẩm theo thông báo của bên cho vay tại thời điểm đó, kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần; lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên của bà Ngô Thị T là căn hộ số EAM/3005AMy, Block A1, Tầng 30, Vị trí căn hộ 05A1y, loại căn hộ A1y, Dự án Chung cư K-The Era Town, đường 15B nối dài NLB, phường P, Quận B, TP.HCM. Theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán số 01/017/18/0308 ngày 24/09/2018. Ngân hàng đã giải ngân khoản vay trên cho bà T.

Khi khoản vay đến hạn thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh, Bà Ngô Thị T đã không thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V theo các thoả thuận đã ký, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc trực tiếp yêu cầu bà Ngô Thị T thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Khoản vay của Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 017/18/01/0395 ngày 14/09/2018 bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 03/10/2021. Tuy nhiên đến nay, bà T vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi cho ngân hàng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ngân hàng, gây khó khăn lớn cho quá trình xử lý, thu hồi nợ xấu của ngân hàng, công tác thu hồi vốn của Nhà nước. Trong quá trình Tòa án giải quyết, bà T có trả cho Ngân hàng số tiền 15.000.000 đồng.

Do đó, Ngân hàng V yêu cầu bà Ngô Thị T trả cho Ngân hàng V toàn bộ số nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 25/9/2022 theo các hợp đồng nêu trên là 1.290.257.769 (Một tỷ hai trăm chín mươi triệu hai trăm năm mươi bảy ngàn bảy trăm sáu mươi chín) đồng gồm: dư nợ gốc 1.204.318.121 đồng, lãi trong hạn 85.279.734 đồng và lãi quá hạn 659.914 đồng.

Và toàn bộ các khoản lãi, lãi quá hạn, phí tiếp tục phát sinh phát sinh tiếp theo từ ngày 26/9/2022 theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng vay đã ký cho đến khi bà Ngô Thị T cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ.

Trường hợp bà Ngô Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực phát luật thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của bà Ngô Thị T theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán số 01/017/18/0308 ngày 24/09/2018 để thu hồi nợ theo quy định của Pháp luật. Số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm, sau khi trừ đi chi phí hợp pháp, hợp lệ liên quan đến việc xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật và các khoản nợ phải thanh toán cho Ngân hàng V. Trường hợp số tiền thu được từ

xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết các khoản nợ cho Ngân hàng V thì bà Ngô Thị T phải có trách nhiệm tiếp tục thanh toán khoản nợ gốc, lãi và phí còn lại cho Ngân hàng V theo hợp đồng cho vay đã ký kết.

Bị đơn bà Ngô Thị T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành T1vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 475/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B đã tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V.

Buộc bà Ngô Thị T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng V số tiền 1.290.257.769 (một tỷ hai trăm chín mươi triệu hai trăm năm mươi bảy ngàn bảy trăm sáu mươi chín) đồng theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 017/18/01/0395 ký ngày 14/9/2018 gồm: Dư nợ gốc 1.204.318.121 (một tỷ hai trăm lẻ bốn triệu ba trăm mười tám ngàn một trăm hai mươi mốt) đồng, lãi trong hạn 85.279.734 (tám mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi chín ngàn bảy trăm ba mươi bốn) đồng và lãi quá hạn là 659.914 (sáu trăm năm mươi chín ngàn chín trăm mười bốn) đồng.

Kể từ ngày 26/9/2022 bà T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp bà Ngô Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả tiền theo án tuyên, Ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm là căn hộ mã số EAM/3005AMy, Block A1, Tầng 30, Vị trí căn hộ 05A1y, loại căn hộ A1y, Dự án Chung cư K-The Era Town, đường 15B nối dài NLB, phường P, Quận B, TP.HCM theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán số 01/017/18/0308 giữa bà Ngô Thị T và Ngân hàng V được Văn phòng công chứng Sài Gòn chứng nhận số 020568 quyển số 09/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/9/2018 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 31/10/2022 bà Ngô Thị T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm vì lý do Tòa cấp sơ thẩm cho rằng bà T chậm thanh toán là vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận nên ngân hàng TMCP ngoại Thương Việt Nam đã tự ý chấm dứt hợp đồng vay tiền số 017/18/01/039 và yêu cầu bà T trả nợ trước hạn là không đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị đơn bà Ngô Thị T chấp nhận trả nợ toàn bộ số nợ gốc và lãi như án sơ thẩm đã tuyên nhưng bà đề nghị Ngân hàng giảm bớt cho bà một phần tiền lãi

nợ lãi và tạo điều kiện cho bà có thời gian 04 tháng để bà bán nhà trả nợ cho ngân hàng.

Nguyên đơn đại diện Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ủy quyền cho ông Nguyễn Hải Thanh Sơn cũng đồng ý với yêu cầu của bà Ngô Thị T và tự nguyện giảm cho bà T số tiền nợ lãi là 30.000.000 đồng và cho bà T thời gian 04 tháng bán nhà để trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp hết 04 tháng kể từ ngày xét xử phúc thẩm nếu bà T vẫn chưa bán được nhà, Ngân hàng sẽ đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại căn nhà để thu hồi nợ theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của chủ tọa, thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự và về nội dung như sau:

Về tố tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các bên đương sự đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Xét, tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, do đó đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng ;

[1.1].Về thời hạn kháng cáo: Ngày 27/9/2022 Tòa án nhân dân huyện B xét xử và tuyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 475/2022/DS-ST. Ngày 21/10/2022 bị đơn bà Ngô Thị T có đơn kháng cáo. Căn cứ Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015 kháng cáo còn trong hạn luật định nên được xem xét.

[1.2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Thành T1là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Trung theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

Xét thấy, tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án cụ thể:

Bà Ngô Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V số tiền 1.260.257.769 đồng (một tỷ hai trăm sáu mươi triệu hai trăm năm mươi bảy ngàn bảy trăm sáu mươi chín đồng) theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 017/18/01/0395 ký ngày 14/9/2018 gồm: Dư nợ gốc 1.204.318.121 (một tỷ hai trăm lẻ bốn triệu ba trăm mười tám ngàn một trăm hai mươi mốt) đồng, lãi trong hạn 55.279.734 (năm mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi chín ngàn bảy trăm ba mươi bốn) đồng và lãi quá hạn là 659.914 đồng (sáu trăm năm mươi chín ngàn

chín trăm mười bốn đồng).

Bà Ngô Thị T được quyền bán căn hộ mã số EAM/3005AMy, Block A1, Tầng 30, Vị trí căn hộ 05A1y, loại căn hộ A1y, Dự án Chung cư K-The Era Town, đường 15B nối dài NLB, phường P, Quận B, TP.HCM trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày 14/4/2023, hạn cuối là ngày 14/8/2023 để trả nợ cho Ngân hàng.

Kể từ ngày 15/8/2023, nếu bà Ngô Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả tiền theo án tuyên, Ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm là căn hộ mã số EAM/3005AMy, Block A1, Tầng 30, Vị trí căn hộ 05A1y, loại căn hộ A1y, Dự án Chung cư K-The Era Town, đường 15B nối dài NLB, phường P, Quận B, TP.HCM theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán số 01/017/18/0308 giữa bà Ngô Thị T và Ngân hàng V được Văn phòng công chứng Sài Gòn chứng nhận số 020568 quyển số 09/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/9/2018 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử sửa một phần án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận nêu trên.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa một phần bản án sơ thẩm về phần lãi suất nên Hội đồng xét xử điều chỉnh phần án phí sơ thẩm cho phù hợp. Như vậy bà T phải chịu án phí sơ thẩm là 49.807.733 đồng.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên bị đơn bà Ngô Thị T không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn lại cho bà Ngô Thị T số tiền 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0041961 do Chi cục thi hành án dân sự huyện B lập ngày 10/11/2022.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 38, Điều 148, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 298, Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

1. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 475/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, thành phố H.

2. Công nhận thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1. Bà Ngô Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V số tiền 1.260.257.769 đồng (một tỷ hai trăm sáu mươi triệu hai trăm năm mươi bảy ngàn bảy trăm sáu mươi chín đồng) theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 017/18/01/0395 ký ngày 14/9/2018 gồm: Dư nợ gốc 1.204.318.121 (một tỷ hai trăm lẻ bốn triệu ba trăm mười tám ngàn một trăm hai mươi mốt) đồng, lãi trong

hạn 55.279.734 (năm mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi chín ngàn bảy trăm ba mươi bốn) đồng và lãi quá hạn là 659.914 đồng (sáu trăm năm mươi chín ngàn chín trăm mười bốn đồng).

Bà Ngô Thị T được quyền bán căn hộ mã số EAM/3005AMy, Block A1, Tầng 30, Vị trí căn hộ 05A1y, loại căn hộ A1y, Dự án Chung cư K-The Era Town, đường 15B nối dài NLB, phường P, Quận B, TP.HCM trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày 14/4/2023, hạn cuối là ngày 14/8/2023 để trả nợ cho Ngân hàng.

Kể từ ngày 15/8/2023, nếu bà Ngô Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả tiền theo án tuyên, Ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm là căn hộ mã số EAM/3005AMy, Block A1, Tầng 30, Vị trí căn hộ 05A1y, loại căn hộ A1y, Dự án Chung cư K-The Era Town, đường 15B nối dài NLB, phường P, Quận B, TP.HCM theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán số 01/017/18/0308 giữa bà Ngô Thị T và Ngân hàng V được Văn phòng công chứng Sài Gòn chứng nhận số 020568 quyển số 09/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/9/2018 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

3.2. Trường hợp bà Ngô Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả tiền theo án tuyên, Ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm là căn hộ mã số EAM/3005AMy, Block A1, Tầng 30, Vị trí căn hộ 05A1y, loại căn hộ A1y, Dự án Chung cư K-The Era Town, đường 15B nối dài NLB, phường P, Quận B, TP.HCM theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán số 01/017/18/0308 giữa bà Ngô Thị T và Ngân hàng V được Văn phòng công chứng Sài Gòn chứng nhận số 020568 quyển số 09/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/9/2018 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày 26/9/2022 bà T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Ngô Thị T chịu 49.807.733 (bốn mươi chín triệu tám trăm lẻ bảy ngàn bảy trăm ba mươi ba) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng V số tiền 25.404.275 (Hai mươi lăm triệu bốn trăm lẻ bốn nghìn hai trăm bảy mươi lăm) đồng theo biên lai thu tạm ứng áp phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0040334 ngày 22/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố H.

4. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Ngô Thị T không phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, hoàn lại cho bà T số tiền tạm ứng án phúc phúc thẩm là 300.000 đồng theo

biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0041961 do Chi cục thi hành án dân sự huyện B lập ngày 10/11/2022.

5. Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014), thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại TP. H;
- VKSND Cấp cao tại TP. H;
- Tòa án nhân dân TP. H
- VKSND TP. H;
- TAND huyện B;
- Chi cục T H ADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thủy